TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2020/HS-ST
Ngày: 21-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Xẹt;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 198/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Chúc L, sinh năm 1990; nơi sinh: A; hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã G, huyện S, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố 1, phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1963 và bà Lưu Thị Đ, sinh năm 1963; có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện S, tỉnh An Giang; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố 1, phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Chúc L và bà Nguyễn Thị Kim H là cô cháu với nhau. L thường xuyên mượn xe mô tô của bà H để sử dụng. Khoảng tháng 4/2019, L mượn xe mô tô hiệu Honda SH mode biển số 67M1-221.97 làm phương tiện đi lại. Bà H đồng ý giao xe cho L mượn và yêu cầu L trong thời hạn một tuần phải trả lại xe cho bà H thì L đồng ý. Sau một tuần, bà H nhiều lần gọi điện thoại cho L yêu cầu trả xe nhưng L không trả do L không có tiền và không có việc làm nên cần sử dụng xe để tìm việc làm. Bà H thấy L cần sử dụng xe và chỗ cô cháu thân tình nên bà H để cho L tiếp tục sử dụng xe.

Đến ngày 30-5-2019, L cùng với Nguyễn Văn A đến Cửa hàng dịch vụ cầm đồ Lê Thị N cầm xe mô tô biển số 67M1-221.97 cho ông Đoàn Văn T (chủ cửa hàng vì T nhờ bà Lê Thị N đứng tên đăng ký kinh doanh) với số tiền 13.00.000 đồng và A cầm giấy đăng xe mô tô của A với số tiền 2.000.000 đồng. Ông T viết hợp đồng cầm cố tài sản thế chấp ghi tên Nguyễn Văn A. L sử dụng tiền cầm xe tiêu xài cá nhân. Do quá hạn hợp đồng và L không đóng lãi nên ông T đã bán xe cho khách (không rõ nhân thân lai lịch) vào tháng 11 năm 2019.

Do L mượn xe thời gian dài không trả nên bà H nhiều lần gọi điện thoại cho L yêu cầu trả xe nhưng L hẹn lần không trả. Đến ngày 24-02-2020, bà H đến Công an phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương để trình báo sự việc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L khai nhận hành vi mượn xe mô tô biển số 67M1-221.97 của bà Nguyễn Thị Kim H để sử dụng nhưng sau đó L cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo L nhờ Nguyễn Văn A cùng đến cửa hàng cầm đồ để sau khi cầm xe A chở L về nhà trọ. Nguyễn Văn A không biết xe mô tô do L mượn của bà H. Do A cầm giấy đăng ký xe của A cho ông T nên L yêu cầu ông T viết hợp đồng chung do A đứng tên. Ông T đưa cho L số tiền 13.000.000 đồng và A 2.000.000 đồng. A chở L về nhà trọ và đi đâu L không rõ. Theo lời khai của bị cáo L Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã tiến hành xác minh tại Công an phường N và Công an xã G, huyện S, tỉnh An Giang kết quả xác minh Nguyễn Văn A, sinh năm 1994; đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã G, huyện S, tỉnh An Giang không có mặt tại địa phương và không xác định được nơi cư trú hiện tại của Nguyễn Văn A.

Tại Kết luận định giá tài số 167/KLTS-TTHS ngày 04-5-2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên xác định trị giá xe mô tô biển số 67M1-221.97 tại thời điểm chiếm đoạt là 32.890.000 đồng.

Đối với hành vi nhận cầm cố xe mô tô biển số 67M1-221.97 của ông Đoàn Văn T. Ông T không biết đây là tài sản do bị cáo L chiếm đoạt của bà H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, ông Đoàn Văn T tự nguyện trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 5.000.000 đồng nên bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 27.890.000 đồng.

Cáo trạng số 200/CT-VKSTU ngày 09-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Chúc L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Chúc L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 27.890.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo lao động trả tiền cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bà H mượn xe mô tô biển số 67M1-221.97 để sử dụng. Sau khi bà H giao xe cho bị cáo sử dụng thì bị cáo mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Xe mô tô biển số 67M1-221.97 đã qua sử dụng trị giá 32.890.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam và vì động cơ tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Chúc L mức hình phạt như trên là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 27.890.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Đối với Nguyễn Văn A do chưa xác định được nơi cư trú hiện nay nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục xác minh điều tra làm rõ hành vi của Nguyễn Văn A để xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại nên phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Chúc L phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Chúc L 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Chúc L có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 27.890.000 đồng (Hai mươi bảy triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị Chúc L phải nộp 200.000

đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.394.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng 1.594.500 đồng.

4. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm